Ký bởi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Cơ quan: Tỉnh Tuyên Quang
Thời gian ký: 15/06/2023 15:12:33

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-SNN	*Tuyên Quang, ngày tháng năm 2023*

Dự thảo

TỜ TRÌNH
Đề nghị xây dựng Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với Nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT ĐỂ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (mục 2, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về lâm nghiệp) có quy định cơ chế đặc thù và một số nội dung mới, cụ thể: *"Về lâm nghiệp, tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Phát động phong trào trồng rừng theo quy hoạch và kế hoạch hằng năm. Phát triển kinh tế rừng, **có cơ chế đặc thù** để bảo đảm vừa làm tốt công tác bảo vệ, phát triển rừng, vừa tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, đời sống của người dân sống ở khu vực có rừng..."*.

- Điểm h, khoản 9, Điều 30 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: *Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi **có tính chất đặc thù** ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương"*.

- Theo Điều 92, 93 và 94, Luật Lâm nghiệp năm 2017, ngân sách nhà nước là một trong những nguồn tài chính cho lâm nghiệp, được xác định là nguồn tài chính chủ đạo hàng đầu. Quy định chi tiết chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, theo phân cấp tại khoản 1 Điều 93, Luật Lâm nghiệp, tại Điều 87, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, quy định Nhà nước bảo đảm ngân sách đầu tư cho hoạt động bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, trong đó có hoạt động kiểm tra, ngăn chặn, đấu tranh, phòng ngừa và xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

2. Căn cứ thực tiễn

Theo quy định pháp luật về lâm nghiệp chủ rừng có nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện các biện pháp để bảo vệ diện tích rừng được giao quản lý, trong đó chủ rừng là tổ chức phải thành lập lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách theo quy định tại Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ quy định về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng. Ngoài ra, đối với diện tích rừng tự nhiên chưa được giao, cho thuê thì chính quyền địa phương có trách nhiệm quản lý, bảo vệ *(quy định tại điểm c khoản 3 Điều 102, Luật Lâm nghiệp năm 2017).* Tuy nhiên, trong thực tế trên địa bàn tỉnh hiện có 03 Ban Quản lý rừng đặc dụng hiện nay chưa được giao rừng, chưa có biên chế, do chưa phải chủ rừng nên giao cho các Hạt Kiểm lâm kiêm nhiệm; chính quyền địa phương thì chưa thực sự đảm nhận được trách nhiệm bảo vệ rừng, do đó lực lượng Kiểm lâm vẫn là nòng cốt trực tiếp thực hiện công tác bảo vệ rừng tận gốc.

Trước thực trạng biên chế của lực lượng Kiểm lâm mỏng và giảm dần qua từng năm do chính sách tinh giản biên chế, trong khi phải kiêm nhiệm thực hiện thêm các nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án cơ sở nên không đáp ứng được yêu cầu bảo vệ rừng tận gốc. Do đó, từ năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đồng ý cho các Hạt Kiểm lâm ký hợp đồng lao động đối với nhân viên tuần rừng hỗ trợ lực lượng Kiểm lâm trong công tác tuần tra, bảo vệ rừng. Lực lượng Kiểm lâm và nhân viên tuần rừng được bố trí làm nhiệm vụ tại các Trạm, Chốt bảo vệ rừng đặt sâu trong vùng lõi của các khu rừng tự nhiên phòng hộ, đặc dụng, án ngữ tại các khu rừng trọng điểm có nguy cơ bị xâm hại cao; công tác tuần tra, kiểm tra rừng được duy trì thường xuyên hơn do được bổ sung lực lượng đã chủ động, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm xâm hại rừng tại gốc để ngăn chặn và xử lý nghiêm minh.

Đến nay, qua 10 năm tổ chức thực hiện việc hợp đồng nhân viên tuần rừng, đội ngũ nhân viên tuần rừng ngày càng lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng (từ 53 người năm 2013 sau 04 lần điều chỉnh đến nay có 84 người[1]) và đi vào hoạt động nề nếp, đóng một vai trò rất quan trọng hỗ trợ đắc lực cho lực lượng Kiểm lâm và chính quyền địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Tuy nhiên, giai đoạn trước mức lương và chế độ đãi ngộ

[1] Năm 2013, được giao 53 chỉ tiêu; Năm 2014, được giao 69 chỉ tiêu; Năm 2015 được giao 73 chỉ tiêu; Năm 2018, được giao 84 chỉ tiêu.

cho nhân viên tuần rừng còn nhiều khó khăn[2], chưa đảm bảo đời sống sinh hoạt, cùng với tính chất công việc vất vả, nguy hiểm nên chỉ tính từ năm 2018 đến tháng 7/2022 đã có 111 nhân viên tuần rừng bỏ việc[3]. Từ tháng 7 năm 2022 đến nay, được sự quan tâm của Uỷ ban nhân dân tỉnh, mức lương của nhân viên tuần rừng được nâng lên 5.000.000 đ/người/tháng đã đáp ứng phần nào đời sống cho nhân viên tuần rừng.

Với nguồn tài nguyên rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh còn rất phong phú, công tác bảo vệ rừng vẫn là nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng. Làm tốt công tác bảo vệ rừng vừa góp phần bảo vệ môi trường, thu hút phát triển du lịch sinh thái, cho thuê môi trường rừng... đồng thời tạo công ăn việc làm cho người dân, góp phần giảm nghèo và đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Trong khi các Ban Quản lý rừng đặc dụng vẫn chưa thực sự là chủ rừng và do Hạt Kiểm lâm kiêm nhiệm; chính quyền địa phương nhiều nơi chưa có biện pháp đảm nhận được trách nhiệm bảo vệ rừng đối với diện tích rừng tự nhiên chưa được giao, cho thuê thì cần tiếp tục duy trì lực lượng nhân viên tuần rừng của các Hạt Kiểm lâm.

Để lực lượng nhân viên tuần rừng yên tâm công tác, yêu nghề, gắn bó lâu dài với công tác bảo vệ rừng; đồng thời thực hiện chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại Văn bản số 2576/UBND-TC ngày 06/7/2022 với nội dung giao Sở Nông nghiệp và PTNT: *"Nghiên cứu tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đối với nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh",* Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ đối với nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Ban hành các cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp để đảm bảo đời sống sinh hoạt cho đối tượng nhân viên tuần rừng, từ đó giúp cho lực lượng nhân viên tuần rừng yên tâm công tác, phát huy hết năng lực, sở trường công tác để hỗ trợ cho lực lượng Kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Ngân sách Nhà nước; Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

---

[2] Năm 2013, tiền công 2.100.000đồng/người/tháng; Từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 12/2016, tiền công 2.500.000 đồng/người/tháng; Từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2018, tiền công 2.760.000 đồng/người/tháng; Từ tháng 5/2018 đến tháng 6/2022, tiền công 3.500.000 đồng/người/tháng.

[3] Năm 2018: 32 người; năm 2019: 18 người; năm 2020: 20 người; năm 2021: 17 người; năm 2022: 24 người.

- Tạo cơ sở pháp lý để các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang áp dụng trong quản lý, thực hiện chế độ chính sách cho nhân viên tuần rừng.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ đối với nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

Nhân viên tuần rừng làm việc tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

Hỗ trợ các cơ chế, chính sách đối với nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Nội dung của chính sách

2.1. Bố cục

Dự thảo nghị quyết gồm có 04 điều. Trong đó:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nội dung Chính sách hỗ trợ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành.

2.2. Nội dung hỗ trợ gồm

a) Chi tiền công hằng tháng.

b) Các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn.

c) Các khoản chi khác được hỗ trợ hằng năm gồm: công tác phí, quần áo bảo hộ lao động, chi các ngày lễ, tết trong năm và các khoản chi khác theo quy định của nhà nước.

2.3. Mức hỗ trợ

a) Chi tiền công cho nhân viên tuần rừng (chưa bao gồm các khoản đóng góp khác): 5.000.000 đồng/người/tháng.

b) Chi các khoản bảo hiểm và kinh phí công đoàn: 1.175.000 đồng/người/tháng.

c) Chi hỗ trợ các khoản chi khác: 12.000.000 đồng/người/năm.

2.4. Trường hợp có sự điều chỉnh tiền lương tối thiểu vùng, Uỷ ban nhân dân tỉnh sẽ điều chỉnh tăng tiền công, các khoản đóng góp cho nhân viên tuần rừng bằng 10% so với tiền công hiện hưởng.

3. Giải pháp thực hiện chính sách

- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, hằng năm Uỷ ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí cho Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm tỉnh) để chi hỗ trợ cho nhân viên tuần rừng đang thực hiện nhiệm vụ tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Tiếp tục duy trì hợp đồng lao động đối với nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh cho đến khi diện tích rừng được chuyển giao chính thức cho chủ rừng quản lý theo quy định của pháp luật.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách của tỉnh.

2. Điều kiện bảo đảm

- Hàng năm ngân sách nhà nước cấp tỉnh cấp kinh phí để thực hiện Nghị quyết. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm và cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

- Các Hạt Kiểm lâm trực thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết thông qua hợp đồng lao động với nhân viên tuần rừng.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Thời gian dự kiến trình trong Quý IV năm 2023.

2. Hồ sơ gửi kèm theo: *Dự thảo đề cương chi tiết; dự thảo nghị quyết; báo cáo đánh giá tác động của chính sách; báo cáo thực trạng các vấn đề liên quan.*

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đối với nhân viên tuần rừng tại các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (kính trình);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ; Tư pháp; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Lao động, Thương binh và Xã hội;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCKL.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt